

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tại Tờ trình số 03/TTr-CTy ngày 08 tháng 01 năm 2025 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 244/SKHĐT-KT ngày 24 tháng 01 năm 2025 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi¹ với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sản xuất và cung ứng sản

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 07 tháng 02 năm 2025

phẩm, dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đặt hàng hằng năm. Ưu tiên thực hiện khoanh nuôi có trồng bổ sung các diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường để tạo nguồn thu bền vững.

Tổ chức thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.569,56 ha
- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác: 14.117,2 ha
- Trồng rừng thay thế: 27,55 ha
- Chăm sóc rừng trồng năm thứ ba: 20,23 ha.

Trong đó:

+ *Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ ba: 17,66 ha (cháy rừng 3,1 ha, vụ cháy ngày 19 và ngày 21 tháng 12 năm 2024, phải trồng khắc phục, chăm sóc: 14,56 ha).*

- + *Trồng khắc phục rừng trồng thay thế bị cháy: 3,1 ha.*
- + *Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm thứ ba: 2,57 ha*
- Phát triển các loại lâm sản ngoài gỗ gắn kết với quản lý bảo vệ rừng: 10 ha
- Kiểm kê rừng: 23.433,19 ha.
- Sửa chữa nhà làm việc văn phòng Công ty: 01 Công trình.
- Xây dựng hệ thống sân Công ty: 420 m².
- Xây dựng giếng nước Lâm trường 01 cái.
- Sửa chữa chốt bảo vệ rừng Đăk Sứ: 01 cái

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

3.1. Chỉ tiêu về sản phẩm, dịch vụ công ích

- Cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.569,56 ha
- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất: 14.117,2 ha
- Quản lý bảo vệ rừng trồng: 22,90 ha

3.2. Các chỉ tiêu về tài chính

- Vốn chủ sở hữu:	10.040,02 triệu đồng
- Tổng doanh thu:	13.749,17 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	240,00 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	192,00 triệu đồng

- Phải nộp ngân sách Nhà nước: 145,58 triệu đồng

3.3. Lao động; quỹ lương; tiền lương

- Tổng lao động 50 người

Trong đó: Người quản lý 05 người

Người lao động 45 người

- Tổng quỹ lương 6.595,65 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

Tổng giá trị đầu tư các hạng mục trong năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi khoảng 17.459 triệu đồng từ nguồn Ngân sách nhà nước, thu dịch vụ môi trường rừng và vốn doanh nghiệp, huy động khác.

- Đầu tư lâm sinh: Khoảng 14.809 triệu đồng.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: Không.

- Đầu tư khác: Khoảng 2.650 triệu đồng (*trong đó: các hạng mục đầu tư sửa chữa nhà làm việc, chốt bảo vệ rừng Đăk Xú, giếng nước lâm trường và hệ thống sân của Công ty với giá trị khoảng 1.130 triệu đồng, sử dụng nguồn vốn của đơn vị không thuộc Ngân sách nhà nước*).

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

5. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi chịu hoàn toàn trách nhiệm xử lý các tồn tại về tài chính trong năm 2025 và giai đoạn 2024-2025 theo đúng quy định của pháp luật. *(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).*

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Giải pháp về tài chính, tín dụng

- Quản lý tốt nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh khác để thanh toán các chi phí hợp lý, đầu tư phát triển rừng, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và trích lập các quỹ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý. Thực hiện các biện pháp tích cực, có hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là tình hình công nợ tồn đọng dây dưa và tiến dần đến lành mạnh hoá tình hình tài chính của Công ty trong thời gian nhanh nhất.

- Đa dạng hoá hình thức huy động vốn để trang trải cho nhu cầu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch. Trong đó, cần chú trọng tăng cường quan hệ với các ngân hàng; các tổ chức có khả năng liên doanh, liên kết đúng pháp luật...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế quản lý nợ của Công ty nhằm hạn chế các khoản nợ đọng dây dưa, giảm thiểu đến mức thấp nhất các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý các tồn tại về tài chính theo lộ trình từng năm từ năm 2024 - 2025 trên nguyên tắc không phát sinh lỗ theo các giải pháp sau:

+ Quản lý tốt nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh khác để thanh toán các chi phí hợp lý, đầu tư phát triển rừng, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

+ Sử dụng các diện tích đất trống, đồi núi trọc để xây dựng các dự án phát triển rừng theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Qua đó sử dụng lồng ghép các khoản chi phí từ chi phí quản lý dự án, từ đó tiết kiệm chi phí để có lãi.

+ Tích cực tham gia thực hiện các chương trình dự án phát triển lâm nghiệp như dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất, qua đó thực hiện cung ứng các dịch vụ cây giống nhằm tìm kiếm lợi nhuận để xử lý các tồn tại tài chính.

+ Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

+ Chuyển dần sang kinh doanh rừng trồng để tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên chức cũng như Nhân dân trên địa bàn qua đó tăng cường được công tác quản lý bảo vệ rừng thông qua phản ánh của Nhân dân. Huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư trồng rừng hàng năm của đơn vị.

+ Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, Phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

6.2. Giải pháp về đất đai, sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp chặt chẽ, thống nhất, đúng mục đích, hiệu quả ngày càng cao gắn với ổn định dân cư theo quy hoạch, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Tiến hành rà soát quỹ đất trống có khả năng trồng rừng để xây dựng dự án trồng rừng. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp do đơn vị quản lý. Tập trung rà soát, xác định và xử lý các trường hợp đất lấn chiếm trên lâm phần quản lý theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng bền vững, đảm bảo giống cây trồng rừng có chất lượng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng theo theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng. Quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ rừng.

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương và Hạt Kiểm lâm huyện giải quyết tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp (nếu có).

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp với từng đối tượng rừng theo Phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững được phê duyệt.

6.3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ và đổi mới hoạt động đối với cán bộ, công nhân viên chức của Công ty nhằm duy trì ổn định và đảm bảo tính kế thừa.

- Ưu tiên tuyển chọn lao động là con em đồng bào thiểu số và các gia đình sinh sống tại địa phương (nếu có). Kết hợp với chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn để bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người dân làm nghề rừng.

- Xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo nguyên tắc tiền lương phải gắn với chất lượng và hiệu quả lao động.

- Cân đối nguồn kinh phí nhằm tăng cường lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách cho các đơn vị trực thuộc để thường xuyên hơn nữa trong công tác tuần tra quản lý, bảo vệ rừng, đồng thời xác định các điểm nóng vi phạm Luật Lâm nghiệp, xây dựng hồ sơ giao khoán cho cộng đồng.

6.4. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Thực hiện tốt việc áp dụng khoa học, công nghệ trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo giống chất lượng cho năng suất và sản lượng cao. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác giống cho cán bộ công nhân viên chức Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nghiên cứu, thử nghiệm, tuyển chọn các giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị, có năng suất cao phù hợp với địa bàn để đưa vào trồng kinh

doanh.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp lâm sinh, xây dựng các mô hình trồng rừng theo hướng bền vững.

6.5. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Tăng cường quản trị nội bộ Công ty theo hướng quản trị hiện đại, thích hợp với loại hình hoạt động của Công ty. Vận dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến, xác định rõ quy chế quản lý nội bộ và vai trò kiểm soát của Chủ tịch Công ty và cơ chế kiểm soát nội bộ. Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các chủ rừng liên kề tuần tra khu vực rừng giáp ranh, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau, giải quyết những vụ việc có liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong việc công bố thông tin về hoạt động của Công ty đã được quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường dân chủ cơ sở, nhất là vai trò của Tổ chức công đoàn, các đoàn thể quần chúng và của từng người lao động. Qua đó làm cho người lao động trong Công ty ngày càng gắn bó hơn với doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm

ngiệp Ngọc Hồi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NNTN, VDH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025 được duyệt trong Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỉ lệ giữa Kế hoạch năm 2025/ ước thực hiện năm 2024 (%)	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu về sản phẩm chính							
1	Cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Ha.năm	7.461,21	7.899,78	7.569,56	7.569,56	100,0%	
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	Ha.năm	1.039,79	1.350,37	1.076,22	1.076,22	100,0%	
-	Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	Ha.năm	6.354,12	6.500,76	6.471,19	6.471,19	100,0%	
-	Rừng trồng sản xuất	Ha.năm	53,30	41,44	15,26	15,26	100,0%	
-	Rừng trồng phòng hộ	Ha.năm	14,00	7,21	6,89	6,89	100,0%	
2	Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất	Ha.năm	14.093,1	14.123,50	14.117,20	14.117,20	100,0%	
3	Quản lý bảo vệ rừng trồng	Ha.năm	22,90	22,90	22,90	22,90	100,0%	
4	Hợp tác kinh doanh tole	Tr.đồng	130,00	0	0,00	0,00		
II	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	9.553,56	10.040,02	10.040,02	10.040,02	100,0%	
2	Doanh thu	Tr.đồng	9.610,78	11.631,86	13.509,32	13.749,17	101,8%	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	43,00	237,60	142,56	240,00	168,4%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	34,00	190,08	114,05	192,00	168,4%	
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	110,19	145,00	145,70	145,58	99,9%	
III	Tổng lao động	Người	41,00	47,00	47,00	50,00	106,4%	
1	Người quản lý	Người		4,00	4,00	5,00	125,0%	
2	Người lao động	Người		43,00	43,00	45,00	104,7%	
IV	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	4.156,58	5.685,06	5.855,61	6.595,65	112,6%	

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 được phê duyệt							Kế hoạch năm 2025				
			Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phân theo nguồn			Trong đó:2025		Quy mô/khối lượng	Tổng số	Trong đó, nguồn vốn		
					Ngân sách nhà nước	Quỹ BVR	Vốn DN, huy động khác	Quy mô/khối lượng	Kinh phí			NSNN	Nguồn DVMTR	Vốn DN, HĐ khác
	TỔNG SỐ			65.728	22.640	27.948	15.141		13.085		17.459	8.578	7.707	1.174
I	Lâm sinh			59.178	21.140	26.448	11.591		12.835		14.809	7.059	7.707	44
1	Quản lý bảo vệ rừng	ha.năm	107.886,05	47.587	21.140	26.448	0	21.577,21	9.451	21.709,66	13.540	7.059	6.470	11
a	Rừng cung ứng DVMTR	ha.năm	37.306,05	26.448	0	26.448	0	7.461,21	5.223	7.569,56	6.470	0	6.470	0
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	5.198,95	3.685		3.685		1.039,79	728	1.076,22	920		920	
-	Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	ha.năm	31.770,60	22.524		22.524		6.354,12	4.448	6.471,19	5.531		5.531	
-	Rừng trồng	ha.năm	336,50	239		239		67,30	47	22,15	19		19	
b	Rừng không có DVMTR	ha.năm	70.580,00	21.140	21.140	0	0	14.116,00	4.228	14.140,10	7.070	7.059	0	11
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	70.465,50	21.140	21.140			14.093,10	4.228	14.117,20	7.059	7.059		
-	Rừng trồng	ha.năm	114,50	0	0			22,90		22,90	11			11
2	Trồng rừng	ha		10.491	0	0	10.491	200,00	3.385		1.269	0	1.237	32
-	Trồng mới và chăm sóc năm thứ 1	ha	200,00	6.692			6.692	50,00	1.673	27,55	1.016		1.016	
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 2	ha	150,00	2.109			2.109	50,00	703	0,00	0			
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3	ha	100,00	1.363			1.363	50,00	682	20,23	254		222	32
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4	ha	50,00	327			327	50,00	327					

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 được phê duyệt							Kế hoạch năm 2025				
			Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phân theo nguồn			Trong đó:2025		Quy mô/khối lượng	Tổng số	Trong đó, nguồn vốn		
					Ngân sách nhà nước	Quỹ BVR	Vốn DN, huy động khác	Quy mô/khối lượng	Kinh phí			NSNN	Nguồn DVMTR	Vốn DN, HĐ khác
3	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên có trồng bổ sung	ha	1.000,00	1.100			1.100		0	0,00	0	0	0	0
II	Cơ sở hạ tầng		2,00	1.500	1.500	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0
-	Nhà ở công nhân bảo vệ rừng	Cái	1,00	1.000	1.000				0					0
-	Trạm QLBV rừng phòng hộ	Cái	1,00	500	500				0					
III	Nội dung đầu tư khác		0,00	5.050	0	1.500	3.550		250		2.650	1.520	0	1.130
-	XD phương án QLBV rừng BV	PA	1,00	2.800		1.500	1.300							
-	Trồng cây PT kết hợp QLBR	ha	250,00	1.250			1.250	50,00	250		0			0
-	Xây dựng và phát triển LS ngoài gỗ	ha								10,00	30			30
-	Kiểm kê rừng tự nhiên	ha								23.433,19	1.520	1.520		
-	Sửa chữa văn phòng, NLV Công ty	cái	2,00	1.000			1.000		0		400			400
-	Hệ thống sân Công ty	m ²								420,00	231			231
-	Giếng nước Lâm trường	cái								1	200			200
-	Sửa chữa chốt BVR Đăk Xú	Cái								1	269			269